TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2026.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước.

2. Ông Danh On.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Nguyễn Yến Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 236/2025/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim L, sinh ngày 01/01/1998, căn cước công dân số: 096198006582.

Địa chỉ: Ấp 9c, Xã P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Bùi Hoàng E, sinh ngày 12/6/1998, chứng minh nhân dân số: 385745123.

Địa chỉ: Ấp 9c, Xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim L *trình bày:* Chị và anh Hoàng E xây dựng hôn nhân vào năm 2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, chị và anh Hoàng E không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung, không có.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc nên thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh Hoàng E không lo làm ăn để phụ giúp gia đình. Chị và anh Hoàng E đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay mà không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Hoàng E. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Bùi Hoàng E từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, anh Hoàng E đã được Tòa án triệu tập nhiều lần

nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà anh Hoàng E để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp anh Hoàng E nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Hoàng E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Hoàng E. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Kim L nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Bùi Hoàng E. Khi khởi kiện, anh Hoàng E có địa chỉ tại ấp I, xã P, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân dân Khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kim L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Bùi Hoàng E đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Hoàng E theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Bùi Hoàng E tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 15 tháng 3 năm 2023 nên hôn nhân giữa chị L và anh Hoàng E là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Nguyễn Kim L xác định quá trình chung sống, chị và anh Hoàng E bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tiền bạc nên thường xuyên cãi nhau và anh Hoàng E không lo làm ăn để phụ giúp gia đình. Chị và anh Hoàng E đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay mà không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 22 tháng 01 năm 2026, ông Huỳnh Văn K là Trưởng ấp I, xã P, tỉnh Cà Mau xác định *"Chị* L *và anh Em không có con chung. Chị* L *và anh Em có mâu thuẫn gì thì ông không rõ nhưng hiện nay đang sống ly thân… Địa phương có liên hệ để thông báo cho anh Em biết về việc chị* L *yêu cầu ly hôn nhưng anh Em không có ý kiến."*. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh Hoàng E đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng E biết chị L yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị L, điều này thể hiện thông qua việc anh Hoàng E biết Toà án triệu tập nhưng có thái độ bỏ mặc không đến hòa giải và xét xử. Do đó, chị L yêu cầu được ly

hôn với anh Hoàng E là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị L xác định chị và anh Hoàng E không có con chung. Đồng thời, đại diện địa phương cũng cho biết chị L và anh Em không có con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim L xác định quá trình chung sống, chị và anh Hoàng E không có tài sản chung và nợ chung, chị L, anh Hoàng E cũng không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57 Luật nhân và đình; Các Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim L đối với anh Bùi Hoàng E. Xử cho chị Nguyễn Kim L được ly hôn với anh Bùi Hoàng E.

2. Về con chung: Không có nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Kim L xác định không có, chị Nguyễn Kim L và anh Bùi Hoàng E không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về nhân và gia đình: Chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Kim L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003233 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Cà Mau;
- UBND xã P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu